

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày: 29-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Ngọc Sơn

Ông Lê Khắc Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Nhựt – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Ánh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành S. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 12/01/1981. Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Bến Tre. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Mua bán. Trình độ văn hóa: Lớp 8/12. Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964 (sống). Con bà Phan Thị N, sinh năm 1961 (sống). Anh chị em ruột: Không. Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1992 (đã ly hôn). Bị cáo có 02 người con, sinh năm 2009 và năm 2012.

Tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Thành N1, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Số nhà B, ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Người làm chứng: Bà Đỗ Thị Bé T, sinh năm 1975

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13/11/2023, Nguyễn Thành S đến quán nước giải khát Yên Nhi của Đỗ Thị Bé T ở ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre để uống nước. Khoảng 15 phút sau Nguyễn Thành N1 đến quán. Do N1 nghi ngờ S có quan hệ tình cảm với T nên đuổi S về thì hai bên phát sinh cự cãi, thách thức nhau. N1 đi đến bàn nơi S đang ngồi uống nước thì S đứng lên, hướng đối diện với N1, tay phải cầm ly cà phê đang uống (loại ly bằng thủy tinh). N1 dùng tay phải nắm 01 (một) cái vào vùng trán bên trái của S, liền lúc này S cầm ly thủy tinh bằng tay phải đánh liên tiếp 03 (ba) cái trúng vào vùng trán bên trái của N1 gây thương tích. Thấy N1 bị chảy máu nên S dừng lại, cầm theo ly thủy tinh rời khỏi quán, sau đó vứt ly vào bụi cỏ ven đường. Quá trình làm việc tại Công an xã T, huyện T, S khai nhận hành vi gây thương tích đồng thời đi tìm và giao nộp ly thủy tinh cho Công an xã. Riêng Nguyễn Thành N1 sau khi bị thương được đưa đến Trung tâm y tế huyện T, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố H cấp cứu và điều trị đến ngày 14/11/2023 xuất viện.

Ngày 05/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã tiến hành thực nghiệm điều tra, dựng lại hiện trường vụ án, kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của Nguyễn Thành S, Nguyễn Thành N1 và người làm chứng.

Vật chứng trong vụ án đã thu giữ gồm: 01 (một) cái ly bằng thủy tinh trong suốt hình trụ tròn cao 13 cm, đường kính 7cm, có phần tay nắm uốn cong cánh cung dọc theo thân ly dài 9,5cm, trọng lượng 380 gam. Trên ly thủy tinh có dính chất dịch màu đỏ nghi máu (được niêm phong theo quy định).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 436/23/KLTTCT-TTPYBT ngày 29/12/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y kết luận thương tích đối với Nguyễn Thành N1 như sau:

- Sẹo vùng đỉnh – thái dương – trán trên tóc, kích thước trung bình.
- Sẹo vùng đỉnh – thái dương – trán trên tóc, kích thước nhỏ.
- Sẹo vùng trán đỉnh dưới chân tóc, kích thước trung bình.
- Sẹo cung mày trái, kích thước nhỏ.
- Nứt - lún xương sọ đỉnh trái.

Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thành N1 tại thời điểm giám định là: 19% (mười chín phần trăm).

Thương tích của Nguyễn Thành N1 do vật tày, vật sắc tác động trực tiếp gây ra.

Tại Kết luận giám định ADN số: 176/24/KLGĐADN-PYQG ngày 06/3/2024 của Viện Pháp y Q kết luận: ADN thu từ vết màu đỏ nghi là máu dính trên cái ly

thủy tinh (mẫu cần giám định) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nguyễn Thành N1 trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKSTP-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành S phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành S từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thành S đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại Nguyễn Thành N1 số tiền 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa Nguyễn Thành N1 không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác nên đề nghị không đề cập.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nilon ký hiệu V176L-24 (bên trong có 01 (một) cái ly bằng thủy tinh trong suốt hình trụ tròn cao 13 cm, đường kính 7cm, có phần tay nắm uốn cong cánh cung dọc theo thân ly dài 9,5cm, trọng lượng 380 gam).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành S khai nhận: Giữa bị cáo và bị hại có quen biết nhau trước. Vào khoảng 19 giờ ngày 13/11/2023, bị cáo đến quán nước giải khát Yến Nhi của Đỗ Thị Bé T để uống nước. Khoảng 15 phút sau, bị hại Nguyễn Thành N1 đến quán giữa bị cáo và bị hại phát sinh cự cãi, thách thức nhau thì Nguyễn Thành N1 đi đến bàn của bị cáo đang ngồi uống nước bị cáo đứng lên, bị hại N1 dùng tay phải nắm 01 (một) cái vào vùng trán bên trái của bị cáo, bị cáo liền phản xạ cầm ly thủy tinh (ly cà phê đang uống) bằng tay phải đánh liên tiếp 03 (ba) cái trúng vào vùng trán bên trái của bị hại N1 gây thương tích tổn thương cơ thể là 19%. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bị hại Nguyễn Thành N1 có ý kiến: Thống nhất với nội dung, điều luật mà Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo luận tội của Kiểm sát viên.

Về trách nhiệm hình sự: Do bị hại là người đánh bị cáo Nguyễn Thành S trước nên bị cáo mới dùng ly cà phê đang uống bằng thủy tinh đánh lại bị hại gây thương tích. Bị hại thấy có một phần lỗi nên đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo lo cho mẹ già và con còn nhỏ.

Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản nào khác.

Bị cáo Nguyễn Thành S không có tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Thành S nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để lo cho mẹ già đang bị bệnh và lo con nhỏ .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành S thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y về thương tích. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 13/11/2023 tại quán N2 ở ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre, do mâu thuẫn cá nhân nên Nguyễn Thành S đã cầm ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh liên tiếp 03 cái trúng vào vùng đầu bên trái của Nguyễn Thành N1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19% (Mười chín phần trăm).

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành S đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp với tình tiết định khung dùng hung khí nguy hiểm nên đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự), nên bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thành S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại cũng có một phần lỗi, quá trình điều tra có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe người khác, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân nên cần áp dụng hình phạt tù mới tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Thành S có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, đã bồi thường xong cho bị hại, là lao động duy nhất trong gia đình đang nuôi mẹ già bị bệnh và con nhỏ, trong vụ án này bị hại Nguyễn Thành N1 cũng có một phần lỗi, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần xem xét, cân nhắc khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp

cùng gia đình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thành N1 đã nhận tiền bồi thường xong, không yêu cầu gì khác nên không đề cập.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nilon ký hiệu V176L-24 (bên trong có 01 (một) cái ly bằng thủy tinh trong suốt hình trụ tròn cao 13 cm, đường kính 7cm, có phần tay nắm uốn cong cánh cung dọc theo thân ly dài 9,5cm, trọng lượng 380 gam). Vật chứng của vụ án đang được tạm gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự theo quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKSTP-HS ngày 05/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thành S phải chịu 200.000 đồng .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/7/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Thành S cho Ủy ban nhân dân xã T nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thành N1 đã nhận tiền bồi thường xong, không yêu cầu gì khác nên không đề cập.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nilon ký hiệu V176L-24 (bên trong có 01 (một) cái ly bằng thủy tinh trong suốt hình trụ tròn cao 13 cm, đường kính 7cm, có phần tay nắm uốn cong cánh cung dọc theo thân ly dài 9,5cm, trọng lượng 380gam). Vật chứng của vụ án đang được tạm gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự theo quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKSTP-HS ngày 05/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thành S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Công an huyện Thạnh Phú (1b);
- Bộ phận HS CA huyện Thạnh Phú (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b)
- Lưu: HS; VP; KTNV (5b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đặng Văn Phương